TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **42**/2026/QĐST - HNGĐ	

Đồng Nai, ngày 29 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí là Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 26/2026/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn Phú Sum, xã T, tỉnh L.

2. **Bà Nông Thị Thu Tr,** sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp Thuận Hòa, xã B tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 01 năm 2026, các đương sự đã thỏa thuận được các vấn đề là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Nông Thị Thu Tr thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Ngọc Khả V, sinh ngày 19/3/2020 và cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh T1, sinh ngày 25/5/2024.

Ly hôn, ông T và bà Tr thỏa thuận giao 02 con chung là cháu Khả V và cháu Quỳnh T1 cho bà Nông Thị Thu Tr trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm thời, ông T cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 4.000.000 đồng, cụ thể mỗi cháu là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 02/2026 cho đến khi các cháu đủ 18

tuổi và có khả năng lao động.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Nông Thị Thu Tr thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Khả V, sinh ngày 19/3/2020 và cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh T1, sinh ngày 25/5/2024 cho bà Nông Thị Thu Tr trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), cụ thể mỗi cháu là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng kể từ tháng 02/2026 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông T được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn T phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0000286 ngày 07/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

Bà Nông Thị Thu Tr phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0000285 ngày 07/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và

9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS Khu vực 3;
- Phòng THADS Khu vực 3;
- UBND xã Sông Thao, H. Trảng Bom (nay xã Bàu Hàm), tỉnh Đồng Nai.
(GCNKH Số: 30 - 07/5/2019)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mỹ Hạnh